

Ý NGHĨA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẢNG TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS DƯƠNG TRUNG Ý

Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

24-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

6-5-2025

Ngày duyệt đăng:

15-5-2025

Tóm tắt: Trải qua 95 năm kể từ khi ra đời, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành 13 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội đều có bối cảnh lịch sử cụ thể và gắn với những nhiệm vụ chiến lược cách mạng với các bước chuyển khác nhau, nhưng đều là những dấu mốc quan trọng về sự phát triển, trưởng thành của Đảng và của cách mạng Việt Nam. Đại hội lần thứ nhất (năm 1935) có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng đối với tiến trình cách mạng Việt Nam: đề ra các quyết định quan trọng về đường lối cách mạng, đánh dấu sự khôi phục hệ thống tổ chức đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Từ khóa:

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng; Cách mạng Việt nam; Ý nghĩa

1. Đại hội nhận định sâu sắc tình hình quốc tế và khu vực

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, các nước tư bản chủ nghĩa trong tình trạng kinh tế tiêu điều, nhiều ngành sản xuất đình trệ, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc ngày càng gia tăng. Phát xít Đức ráo riết chuẩn bị chiến tranh để phân chia lại thị trường thế giới và nhằm tiêu diệt Liên Xô. Mối đe dọa chiến tranh từ phía phát xít Đức và quân phiệt Nhật... dẫn đến nguy cơ chiến tranh ngày càng đến gần. Nhật đưa quân vào chiếm đóng 3 tỉnh miền Đông Bắc Trung Quốc (9-1931), nguy cơ chiến tranh xuất hiện ở vùng Viễn Đông.

Trên thế giới, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế tiếp tục phát triển có lợi cho cuộc

đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô đạt được những thành tựu quan trọng về mọi mặt, có tác động to lớn tới phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa.

Tình hình quốc tế diễn ra căng thẳng, từ năm 1931-1934, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản họp và nhận định tình hình thế giới, thảo luận về đường lối, chủ trương, biện pháp chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới; xác định nhiệm vụ cấp thiết là: động viên giai cấp vô sản quốc tế, quần chúng nhân dân đấu tranh chống sự tấn công của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh. Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản của các nước: Trung Quốc, Liên Xô, Pháp, Thái Lan... đã có nhiều hoạt động

giúp đỡ những người cộng sản ở Đông Dương: gửi thư cho các Đảng Cộng sản trên thế giới; cử nhiều học viên tốt nghiệp các trường đào tạo tại Liên Xô về Đông Dương; gửi tài liệu giúp cho người Việt Nam đang học tập, công tác ở Liên Xô xác định rõ tình hình và nhiệm vụ, về sách lược và phương pháp đấu tranh cách mạng trong tình hình mới; công nhận bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương được ban hành ngày 15-6-1932.

Ở Đông Dương, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, bị cuốn vào cuộc khủng hoảng chung của thế giới; đời sống của quần chúng lao động càng trở nên đói khổ, sưu cao, thuế nặng, sản xuất đình đốn. Phong trào đấu tranh của công nhân từng bước hồi phục. Các tầng lớp nhân dân ở thành thị và nông thôn tham gia đấu tranh bằng nhiều hình thức: bãi khóa của học sinh, bãi thị của thương nhân, biểu tình chống thuế của nông dân... Đảng cũng từng bước hồi phục sau các cuộc khủng bố trắng. Về tổ chức, Ban Chỉ huy ở ngoài đã liên hệ được với những cơ sở và tổ chức trong nước, đưa cán bộ, đảng viên ở nước ngoài về nước phối hợp với đảng viên trong nước hoạt động; tiếp tục củng cố và phát triển những cơ sở và tổ chức còn lại, đồng thời xây dựng những cơ sở mới.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến, trước lúc Đại hội, Đảng phải nghiên cứu bản Chương trình hành động. Bản Chương trình hành động có một ý nghĩa rất quan trọng, như một cương lĩnh hành động của Đảng, trong đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể về phục hồi cơ sở đảng và đẩy mạnh phong trào cách mạng: đòi các quyền tự do dân chủ, đòi ân xá tù chính trị, đấu tranh chống khủng bố, đòi các thứ thuế, bỏ độc quyền rượu, thuốc phiện và muối, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện lao động; đề ra những yêu sách cụ thể về kinh tế, chính

trị cho mọi tầng lớp nhân dân (công nhân, nông dân, binh lính và thủy thủ, dân nghèo thành thị, công nhân nữ, thanh niên, các dân tộc thiểu số). Bản Chương trình hành động được Đảng khẳng định “là kim chỉ nam cho tất cả các đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành... Những vấn đề rất quan trọng cho cuộc cách mạng tư sản dân quyền (phản đế và điền địa) như: tánh chất, nhiệm vụ, động lực cách mạng, vai trò chỉ đạo của vô sản giai cấp đối với các giai cấp khác, v.v., đều đã do bản Chương trình hành động giải quyết một cách rất rõ rệt, khiến cho sách lược của toàn Đảng đối với các vấn đề ấy đều được thống nhất”¹. Một điều rất quan trọng nữa là bản Chương trình hành động đề ra những khẩu hiệu chung cho toàn cuộc cách mạng Đông Dương trong thời kỳ tư sản dân quyền và những điều đòi hỏi riêng cho công nhân, nông dân lao động, các lớp tiểu tư sản, thanh niên, phụ nữ, binh lính và các dân tộc thiểu số, giúp cho các đảng bộ có thể nương tựa vào hiệu ấy mà huấn luyện, cổ động, tổ chức và kéo quần chúng ra tranh đấu cách mạng.

Trên cơ sở phong trào cách mạng và hệ thống tổ chức đảng đã được phục hồi và sự chuẩn bị kỹ lưỡng, từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935, Đại hội đại biểu lần thứ nhất (Đại hội I) của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Ma Cao (Trung Quốc) nhằm củng cố hệ thống tổ chức đảng, xác định đường lối cách mạng trong bối cảnh mới, khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng. Tham dự Đại hội có 13 đại biểu² thuộc các đảng bộ trong nước và tổ chức của Đảng hoạt động ở ngoài nước đại diện cho 552 đảng viên đang hoạt động ở trong nước và ngoài nước. Lúc này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang công tác ở Liên Xô, đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, nên không đến Ma Cao tham dự Đại hội I.

Đại hội I được tổ chức thành công đã khẳng định bước trưởng thành và phát triển của Đảng; đồng thời, góp phần làm rõ vai trò quan trọng của Ban Chỉ huy ở ngoài, người trực tiếp lãnh đạo, tổ chức lại cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng; thực hiện khôi phục lực lượng, xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở đảng, chuẩn bị mọi điều kiện và tổ chức Đại hội I của Đảng, tạo bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam.

2. Đại hội đề ra các quyết định quan trọng về đường lối cách mạng, phù hợp với đường lối của Quốc tế Cộng sản và thực tiễn cách mạng Đông Dương

Mặc dù trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn, thử thách, với sự tham dự của ít đại biểu, nhưng Đại hội I của Đảng đã được chuẩn bị khá công phu về nhiều mặt, được tổ chức một cách dân chủ, tinh thần trách nhiệm rất cao với tầm nhìn chiến lược. Đại hội đã thảo luận, đánh giá khá sâu sắc, toàn diện về tình hình thế giới, bao gồm cả tình hình kinh tế-xã hội, tình hình xây dựng CNXH ở Liên Xô, phong trào cách mạng và tình hình đảng cộng sản ở các nước, tình hình xứ Đông Dương, trong đó có Việt Nam; thông qua nhiều văn kiện quan trọng đánh dấu một bước ngoặt trưởng thành về chính trị của Đảng và cách mạng Việt Nam như: Công nhận 4 bản Chương trình hành động của Đảng (1932), của Tổng Công hội đỏ Đông Dương (1932), của Liên hiệp thợ nông nghiệp (1933) và của Thanh niên Cộng sản Đoàn (1933) đều đúng theo nguyên tắc của Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Công hội đỏ và Quốc tế Thanh niên Cộng sản và căn cứ theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

Đại hội chỉ ra ba nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương và của đảng bộ các kỳ, đó là: 1) *Phát triển và củng cố tổ chức của Đảng*: nhiệm vụ củng cố và phát triển Đảng bao gồm: mở rộng tổ chức đảng; củng cố lực lượng hiện

tại; khôi phục liên lạc với những tổ chức và đảng viên mất liên lạc, phát triển tổ chức đảng ở vùng công nghiệp “*cần phải biến mỗi sản nghiệp thành một thành lũy của Đảng*”³, tăng cường phát triển lực lượng đảng vào các xí nghiệp, đồn điền, hầm mỏ, đường giao thông quan trọng, biến mỗi xí nghiệp thành một thành lũy của Đảng; đồng thời, phải đưa nông dân lao động và trí thức cách mạng đã trải qua thử thách vào Đảng...2) *Thâu phục quần đại quần chúng*: Để thu hút rộng rãi quần chúng, Đảng phải bênh vực quyền lợi thiết thân của quần chúng, củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng. Đảng phải xóa bỏ ảnh hưởng của các đảng phái khác trong quần chúng. “Đảng mạnh là căn cứ vào ảnh hưởng và thế lực của Đảng trong quần chúng... muốn đưa cao trào cách mạng mới lên trình độ cao, tới toàn quốc vũ trang bạo động, đánh đổ đế quốc phong kiến, lập nên chính quyền Xô viết thì *trước hết cần phải thâu phục quần đại quần chúng*. Thâu phục quần đại quần chúng là một nhiệm vụ trung tâm căn bản cần kíp của Đảng hiện thời”⁴. 3) *Chống đế quốc chiến tranh, ủng hộ Liên bang Xô viết và cách mạng Trung Quốc*: Đại hội quyết định “nhiệm vụ chống đế quốc chiến tranh là nhiệm vụ toàn Đảng và các đoàn thể cách mạng; Đảng Đại hội không chủ trương lập ra những hội chống đế quốc chiến tranh nhưng Đảng Đại hội quyết định lập ra các ban ủy viên chống đế quốc chiến tranh (dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương) bao hàm những đại biểu đảng phái đoàn thể và phần tử cá nhân có tánh chất chống đế quốc chiến tranh”⁵.

Đại hội thông qua 13 nghị quyết quan trọng, 6 bản điều lệ, 1 bản tuyên ngôn gửi Quốc tế Cộng sản cùng các đảng cộng sản anh em. Đại hội có nhiều bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Đảng so với Hội nghị thành lập Đảng, gồm 59 điều, quy định về tên Đảng (là Đảng Cộng sản Đông Dương, thuộc phân bộ Quốc tế Cộng sản); về tôn chỉ, mục đích,

nhiệm vụ của đảng viên, về điều kiện kết nạp đảng viên mới, về những đối tượng phải đưa ra khỏi Đảng, về tổ chức của Đảng, về nguyên tắc tổ chức của Đảng, về việc thu, chi tài chính của Đảng, về đảng đoàn và nhiệm vụ của các đại biểu Đảng đối với tổ chức Thanh niên Cộng sản.

Các văn kiện, nghị quyết của Đại hội I đã thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Đại hội khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc để tiến lên CNXH; xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc, phong kiến, giành độc lập dân tộc và thực hiện người cày có ruộng.

Đại hội quyết định bầu “Ban Trung ương chính thức 13 người (9 người chính thức và 4 người dự bị), để chỉ đạo tất cả các công tác toàn Đảng...”⁶. Trên thực tế, Đại hội chỉ bầu được 12 người, còn 1 người của Ban Chấp ủy Trung Kỳ sẽ chỉ định sau. Ban Trung ương cử ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư).

3. Đại hội đánh dấu sự khôi phục hệ thống tổ chức đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng, sự trưởng thành, năng lực tổ chức và sức sống mạnh mẽ của Đảng

Do bị thực dân Pháp truy lùng, bắt bớ, khủng bố và đàn áp dã man, những năm 1932-1935, Đảng chịu rất nhiều tổn thất về tổ chức, cán bộ đảng viên, khiến quá trình phát triển tổ chức và hoạt động của Đảng gặp rất nhiều khó khăn. Để gây dựng lại tổ chức đảng, Quốc tế Cộng sản đã có nhiều hoạt động giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương. Quốc tế Cộng sản đã gửi thư cho các Đảng Cộng sản trên thế giới: Đảng Cộng sản Pháp, Trung Quốc, Ấn Độ, yêu cầu “Chấp ủy Quốc tế Cộng sản một lần nữa nhắc nhở chấp ủy các

Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ phải triệt để tìm mọi phương kế thực hiện việc giúp đỡ những người cộng sản Đông Dương; nhất là lúc đế quốc Pháp và bọn phản cách mạng bản xứ đương ra sức đàn áp, giết chóc những người cộng sản và quần chúng cách mạng, hòng phá hoại các cơ sở và bộ máy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương; cho nên phong trào cách mạng ở xứ Đông Dương đương gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy các chấp ủy Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ chăm lo việc gây dựng lại cơ sở cho Đảng Cộng sản Đông Dương”⁷. Sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản và sự giúp đỡ của các Đảng Cộng sản trên thế giới đã tạo điều kiện cho Đảng Cộng sản Đông Dương khôi phục hệ thống tổ chức đảng, tổ chức quần chúng và phong trào cách mạng.

Mặc dù bị địch khủng bố, nhưng một số cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ vẫn kiên cường, tìm mọi cách từng bước khôi phục tổ chức đảng. Được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Xiêm, những người cộng sản ở Xiêm thành lập “Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ” đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Xiêm”⁸. Trong những năm 1932-1933, Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ liên tiếp cử nhiều cán bộ về nước chấp nối lại cơ sở, gây dựng lại phong trào; đưa người từ Việt Nam sang Xiêm huấn luyện rồi cử về hoạt động; kết nạp những thành viên tích cực vào Đảng Cộng sản.

Tháng 11-1931, đồng chí Lê Hồng Phong và Trần Đình Long nhận nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản về nước thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo việc khôi phục, phát triển các tổ chức đảng và phong trào cách mạng. Trong năm 1932, nhiều địa phương đã khôi phục tổ chức đảng, xây dựng lại cơ sở và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Một số chi bộ đảng được củng cố và xây dựng ở Cao Bằng, Phúc Yên, Hà Nam, Hà Nội, Thái Bình... Xứ ủy Nam Kỳ được tổ chức lại, nhưng đều bị địch phá vỡ.

Cuối năm 1932, một số địa phương đã khôi phục, xây dựng lại cơ sở, nhưng do địch khủng bố gắt gao, những cơ sở mới được xây dựng lại bị địch phá vỡ. Hệ thống tổ chức đảng từ cấp xã đến tỉnh, thành, đặc khu, chi bộ và cán bộ, đảng viên bị thiệt hại nặng nề. Mặc dù vậy, Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn tồn tại và hoạt động, hệ thống tổ chức đảng dần được khôi phục.

Tại Bắc Kỳ, đồng chí Lê Hồng Phong tìm cách xây dựng đường dây liên lạc với Quốc tế Cộng sản và từ Trung Quốc về các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và cùng một số đồng chí khác nắm tình hình, chấp nối lại liên lạc với các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Lào và Xiêm. Giữa năm 1933, ở Lạng Sơn, Chi bộ ở Thụy Hùng được thành lập, do đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư, có nhiệm vụ phát triển phong trào cách mạng trong tỉnh. Tháng 7-1933, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng được thành lập, do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư.

Tại Trung Kỳ, Khu ủy Bến Thủy được khôi phục, cơ sở đảng từng bước được gây dựng lại. Tháng 2-1933, Ban Tỉnh ủy lâm thời Quảng Nam được thành lập. Các chi bộ đảng tích cực vận động thành lập các tổ chức quần chúng: Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ, Thanh niên Cộng sản Đoàn, khoảng 100 hội viên. Quần chúng còn lập ra nhiều hội để che mắt địch: Hội trồng dưa, Hội trồng dương liễu... Phong trào phát triển mạnh ở các huyện Tam Kỳ, Đại Lộc, Quế Sơn, Hội An, Vĩnh Điện, thành phố Đà Nẵng... Ở nông thôn, phong trào nông dân kêu kiện về nạn cường hào tham nhũng, xin hoãn thuế, xin miễn đi sâu phát triển rầm rộ. Tháng 3-1933, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tái lập, đồng chí Phạm Quy làm Bí thư. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: tập hợp, giáo dục quần chúng, xây dựng và củng cố tổ chức đảng. Nhờ vậy, phong trào cách mạng dần được phục hồi và phát triển.

Tại Nam Kỳ, tháng 5-1933, Xứ ủy lâm thời Nam Kỳ được thành lập, gồm 7 người, do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư. Xứ ủy quyết định lập ra Đặc ủy, chủ trương liên kết, tổ chức hoạt động theo vùng, theo đó Đặc ủy Vàm Cỏ Đông, Đặc ủy Long - Châu - Rạch - Hà... ra đời. Tháng 8-1933, Xứ ủy lâm thời Nam Kỳ tổ chức Hội nghị bàn về công tác phát triển phong trào cách mạng trong xứ. Hội nghị bầu Xứ ủy Nam Kỳ, gồm 9 đồng chí, đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư. Xứ ủy Nam Kỳ mới được thành lập, hoạt động trong thời gian ngắn thì bị địch phá vỡ.

Tại Lào, được sự giúp đỡ của Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ, đến năm 1933, đã có một số đảng viên người Việt hoạt động, phong trào cách mạng từng bước được khôi phục.

Để có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, tháng 3-1934, Quốc tế Cộng sản ra quyết định thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương, gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Thư ký (Tổng Bí thư), đồng chí Hà Huy Tập phụ trách công tác tuyên truyền cổ động và biên tập *Tạp chí Bónsovich*, Nguyễn Văn Dực phụ trách Thanh tra. Ban Chỉ huy ở ngoài đảm nhận việc khôi phục các tổ chức đảng, trước hết là cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng. Trước khi thành lập cơ quan này, Ban Chỉ huy ở ngoài tạm thời đóng vai trò Ban Trung ương chấp ủy Đảng, truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng trong phạm vi cả nước. Ban Chỉ huy ở ngoài đưa đảng viên hoạt động ở nước ngoài về nước, vạch phương hướng sửa chữa những thiếu sót của cán bộ trong công tác tổ chức và lãnh đạo phong trào để thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, thực hiện Chương trình hành động năm 1932 và chuẩn bị Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng.

Tiếp đó, Hội nghị Đảng ở Ma Cao (6-1934) được tổ chức giữa Ban Chỉ huy ở ngoài với các tổ

chức đảng trong nước, đã thông qua Nghị quyết về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài. Hội nghị ra quyết định: “Từ hội nghị Đảng cho tới tháng 1-1935 phải thành lập xong tất cả các xứ ủy và xứ ủy sẽ cử đại biểu đi dự Đại hội Đảng vào mùa xuân năm 1935”⁹.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài, hệ thống tổ chức đảng trong cả nước từng bước được khôi phục. Ban Chỉ huy ở ngoài đã liên hệ được với những cơ sở và tổ chức trong nước, đưa đảng viên ở nước ngoài về nước phối hợp với đảng viên trong nước hoạt động; tiếp tục củng cố, phát triển cơ sở và tổ chức và xây dựng những cơ sở mới. Đến cuối năm 1934, tại Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và Lào, các cơ sở đảng dần được khôi phục. Hệ thống tổ chức đảng từ cấp Trung ương đến cơ sở được gầy dựng lại. Lực lượng cách mạng nhanh chóng phát triển và tích cực chuẩn bị cho Đại hội Đảng.

Việc tổ chức Đại hội I của Đảng là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của Đảng trên nhiều phương diện: *Thứ nhất*, đó là đánh dấu sự khôi phục tổ chức, sức sống mạnh mẽ của hệ thống tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương, từ trong nước ra ngoài nước. Đại hội đã chính thức bầu được Ban Chấp hành Trung ương; *Thứ hai*, Đại hội đánh dấu sự trưởng thành về năng lực tổ chức và khẳng định vai trò Đảng là lực lượng lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam; *Thứ ba*, do đặc điểm, yêu cầu của phong trào cách mạng, Đại hội cũng đặt ra nhiệm vụ củng cố và mở rộng Đảng. Đảng là đội tiên phong cách mạng không chỉ của giai cấp công nhân, nông dân mà còn các giai tầng khác trong xã hội. Đảng khẳng định “Do công tác đảng được cải thiện mà thành phần xã hội của Đảng được cải thiện; nếu trước Hội nghị tháng 6... có số lượng không đáng kể công nhân thì sau Đại hội Đảng... có 35% công nhân

và 65% nông dân, thợ thủ công, viên chức và những thành phần khác, còn trong các cơ quan lãnh đạo... đã có tỷ lệ công nhân đáng kể (62% công nhân, 23% trí thức và 15% nông dân)”¹⁰.

4. Đại hội khẳng định vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng đối với các phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân Việt Nam

Đại hội I của Đảng là Đại hội đầu tiên ban hành các nghị quyết chuyên đề về công tác quần chúng. Các nghị quyết: “về công nhân vận động”, “về nông dân vận động”, “về vận động binh lính”, “về công tác trong các dân tộc thiểu số”, “về phụ nữ vận động”, “về thanh niên vận động”, “về công tác phản đế liên minh”, “về đội tự vệ”... Cùng với đó là việc ban hành Điều lệ của các tổ chức quần chúng: Điều lệ của Thanh niên Cộng sản Đoàn, Điều lệ của Phản đế liên minh, Điều lệ của Cứu tế đỏ quốc tế, Điều lệ của Công hội đỏ, Điều lệ của các nông hội làng...

Việc thông qua Nghị quyết chính trị và các nghị quyết về công tác vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh sĩ... một mặt khẳng định sự trưởng thành vượt bậc về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng cách mạng; mặt khác, thể hiện được vai trò trung tâm, hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân. Đảng đã quy tụ được các phong trào, các tổ chức quần chúng hoạt động phân tán trong toàn quốc vào một hệ thống duy nhất, tổ chức thống nhất được phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân trong cả nước được khôi phục, phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu. Trong đó, phong trào đấu tranh của công

nhân nhiều hơn và giữ vai trò là nòng cốt. Năm 1932, có 24 cuộc đấu tranh (16 cuộc bãi công của công nhân; 3 cuộc bãi thị của người bán hàng ở đường phố; 1 cuộc tấn công của người Mọi; 2 cuộc mít tinh của nông dân; 1 cuộc bãi khóa của sinh viên; 1 cuộc phản đối của tù chính trị), đến năm 1934 tăng lên 45 cuộc đấu tranh (trong đó có gần 20 cuộc bãi công, 11 cuộc mít tinh, 6 cuộc bãi thị ở đường phố của người buôn bán, 3 cuộc tấn công của người Mọi, 2 cuộc phản đối của tù chính trị và những cuộc đấu tranh khác của nông dân¹¹). Trong những cuộc đấu tranh, nổi bật là cuộc bãi công của công nhân xây dựng tuyến đường sắt ở miền Trung. Hàng loạt cuộc đấu tranh của công nhân nhiều ngành nghề ở Sài Gòn- Chợ Lớn. Tháng 5-1932, ở Hà Tiên nổ ra cuộc đấu tranh của 2.000 công nhân đồn điền Cây dứa (Phú Quốc), buộc thực dân Pháp phải chấp nhận yêu sách của công nhân, giải quyết công ăn việc làm cho họ. Cuộc đấu tranh của hơn 1.000 công nhân đồn điền cao su Dầu Tiếng (ngày 15-12-1932) phản đối việc bớt lương, chống chế độ gạo mục, cá thối, đánh đập, ức hiếp công nhân, đòi ngày làm 8 giờ...

Phong trào đấu tranh của công nhân diễn ra liên tiếp và giành nhiều thắng lợi. Ngày 16-7-1933, 150 công nhân Nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi đình công chống sa thải công nhân, phản đối việc bớt lương, buộc giới chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ. Trong hai năm 1934-1935, toàn Đông Dương có 60 cuộc đấu tranh của công nhân, riêng Sài Gòn - Chợ Lớn diễn ra 40 cuộc (chiếm 2/3) nổ ra ở những trung tâm quan trọng như xưởng Ba Son, sân bay Tân Sơn Nhất, các nhà máy xay, hãng xe điện... Tiêu biểu nhất là cuộc tổng bãi công của công nhân 12 nhà máy xay ở Chợ Lớn trong tháng 5-1934¹².

Phong trào đấu tranh của nông dân diễn ra quyết liệt. Các cuộc xung đột, đấu tranh của nông dân tập trung phản đối nạn đói, thuế khóa, muối, rượu. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở thành thị và nông thôn diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức như bãi khóa của học sinh, bãi thị của thương nhân, biểu tình chống thuế của nông dân.

Có thể khẳng định, Đại hội I không chỉ đánh dấu sự trưởng thành về lãnh đạo chính trị, trưởng thành về tổ chức, mà còn đánh dấu sự trưởng thành của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, sự tin tưởng, ủng hộ mạnh mẽ của các giai cấp, tầng lớp nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đại hội I của Đảng cũng khẳng định vị thế, uy tín quốc tế của Đảng khi Đảng tuyên bố ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Liên Xô và cách mạng Trung Quốc. Đại hội đã gửi thư cho Quốc tế Cộng sản và một số Đảng Cộng sản (Liên Xô, Tàu, Pháp, Ấn Độ, Xiêm...). Kết quả sự trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, năng lực lãnh đạo của Đảng được đánh dấu bởi Đại hội I của Đảng chính là tiền đề, nền tảng sức mạnh tổng hợp, sự trưởng thành mạnh mẽ của Đảng trong những thời kỳ cách mạng tiếp theo.

Cùng với sự phát triển của đất nước, những quyết sách đúng đắn được Đảng đề ra trong 13 kỳ Đại hội đã đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đó là: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kết quả của sự chuẩn bị công phu, khoa học về mọi mặt và sự trải nghiệm thực tiễn từ quá trình đấu tranh gian khổ, anh dũng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ngay từ khi Đảng ra đời. Tiếp đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến

chống thực dân Pháp, đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Kế tiếp là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc; đánh dấu một bước ngoặt quyết định mở đường cho dân tộc Việt Nam tiến vào một kỷ nguyên mới cả nước đi lên CNXH.

Sau 50 năm đất nước thống nhất, gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ hơn so với những năm trước đổi mới. “Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”¹³. Đảng đã chứng minh qua thực tiễn vai trò lãnh đạo bằng trí tuệ, năng lực và uy tín để tập hợp sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; tận dụng tốt các thời cơ, điều kiện thuận lợi; vượt qua khó khăn, thách thức để đưa đất nước phát triển lên một vị thế mới.

Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, đem đến thời cơ, thuận lợi mới và đan xen nhiều khó khăn, thách thức. Mỗi thời kỳ, Đảng đều nhận diện khá đầy đủ bối cảnh tình hình, thuận lợi, khó khăn, đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo. Trong đó, Đại hội I của Đảng là Đại hội khẳng định sức sống “tái sinh” của hệ thống tổ chức đảng, sức mạnh của phong trào cách mạng và khát vọng giành độc lập dân tộc, đặt nền móng vững chắc cho sự tồn tại, phát triển, trưởng thành và vai trò lãnh

đạo của Đảng trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, đưa đất nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trải qua các kỷ nguyên độc lập dân tộc, tự do, thống nhất đất nước; kỷ nguyên đổi mới, hội nhập và phát triển. Đại hội XIV của Đảng tới đây, sẽ là dấu mốc phát triển vượt bậc của đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Đây là “kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao”¹⁴.

1, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 5, tr. 405, 23, 26, 30, 205, 400, 400, 301-302

2. Trên thực tế có 10 đại biểu

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1999, T. 4, tr. 251-252

11, 12. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập I (1930-1954), Quyển I (1930-1945)*, Nxb CTQGST, H, 2018, tr. 278-279, 281

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 25-26

14. GS, TS Tô Lâm: “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, *Báo Nhân Dân*, số 25193, ngày 1-11-2024, tr. 2, https://image.nhandan.vn/Uploaded/2024/tmuivppi/2024_11_01/docbao-ndhangngay-01112024-8657.pdf